



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ĐA-UBND

Tiên Lã, ngày 11 tháng 6 năm 2026

Dự thảo

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Tiên Lã
năm 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 197./KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Ủy ban nhân dân xã Tiên Lã xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã năm 2026 như sau:

Phần I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
2. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
3. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
5. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
6. Nghị quyết số 832/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc điều chỉnh quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

7. Kế hoạch số 197./KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

8. Thông báo kết luận số 65 -TB/ĐU ngày 30/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tiên La về việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Tiên La năm 2026;

9. Kế hoạch số 57./KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tiên La về việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Tiên La năm 2026.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của các thôn trên địa bàn

Xã Tiên La có diện tích tự nhiên là 22,54 km², với 10.122 hộ gia đình và 32.556 nhân khẩu. Trên địa bàn xã, phường có 22 thôn, 44 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Hiện nay có 11 thôn có quy mô số hộ gia đình dưới 400 hộ; như vậy ½ số thôn trên địa bàn có quy mô quá nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn của xã nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền xã.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng;

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách;

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là phù hợp thực tế yêu cầu và xu thế phát triển trong giai đoạn hiện nay; là chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật đúng đắn của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương;

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn hướng đến mục tiêu tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phần II

HIỆN TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TIÊN LA

1. Hiện trạng về tổ chức thôn

1.1. Tổng số thôn: 22

1.2. Số hộ gia đình của các thôn: 10.122 hộ

1.3. Số dân của các thôn: 32.556 người

2. Số thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

1.1. Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 11

1.2. Số thôn phải sắp xếp, tổ chức lại: 18

1.3. Số thôn giải thể do sắp xếp, tổ chức lại thôn: 0

3. Số lượng thôn không thực hiện sắp xếp

Tổng số: 04 thôn, trong đó:

- Số thôn đủ tiêu chuẩn theo quy định: 04 thôn;
- Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn nhưng không sắp xếp, tổ chức lại do có yếu tố đặc thù: Không có.

(Số liệu chi tiết tại phụ lục 1A, 1B, 1C kèm theo)

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TIÊN LA

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN

1. Hợp nhất nguyên trạng thôn Cháp trung 1, thôn Cháp trung 2 thành thôn mới

a. Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau hợp nhất:

- Tên gọi của thôn sau khi hợp nhất là: Cháp Trung
- Quy mô dân số của thôn sau khi hợp nhất gồm: 1.096 hộ gia đình với 3.319 nhân khẩu.
- Các thôn liên kề: Phía đông giáp xã Diên Hà; phía tây giáp thôn Tiên La; phía nam giáp xã Hưng Hà; phía bắc giáp thôn Đôn Mỹ mới (thôn Văn Mỹ cũ).
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà Văn hóa thôn Cháp Trung 1 (cũ)
- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b. Lý do hợp nhất: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và lộ trình xây dựng xã lên phường trong thời gian tới.

2. Hợp nhất nguyên trạng thôn Văn Mỹ, thôn Đôn Nông thành thôn mới

a. Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau hợp nhất:

- Tên gọi của thôn sau khi hợp nhất là: Đôn Mỹ.
- Quy mô dân số của thôn sau khi hợp nhất gồm: 762 hộ gia đình với 2.485 nhân khẩu.
- Các thôn liền kề: Phía đông giáp xã Diên Hà; phía tây giáp thôn Nham Lang; phía bắc giáp thôn Cháp Trung 1 (cũ); phía Nam giáp thôn Tiên La.
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Đình làng thôn Đôn Nông (cũ).
- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b. Lý do hợp nhất: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và lộ trình xây dựng xã lên phường trong thời gian tới.

3. Hợp nhất nguyên trạng thôn Bản, thôn Sòi 1, thôn Sòi 2 thành thôn mới

a. Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau hợp nhất:

- Tên gọi của thôn sau khi hợp nhất là: Sòi Bản.
- Quy mô dân số của thôn sau khi hợp nhất gồm: 886 hộ gia đình với 2.759 nhân khẩu.

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp Thôn An Nhân; phía tây giáp với thôn Phúc Khánh mới (thôn Khổng cũ); phía nam giáp thôn Nguyên Xá mới (thôn Hà Nguyên cũ); phía bắc giáp thôn Lương Ngọc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Văn hóa thôn Sòi 1 (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b. Lý do hợp nhất: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và lộ trình xây dựng xã lên phường trong thời gian tới.

4. Hợp nhất nguyên trạng thôn Khánh Mỹ, thôn Hương Xá và thôn Khổng thành thôn mới

a. Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau hợp nhất:

- Tên gọi của thôn sau khi hợp nhất là: Phúc Khánh.

- Quy mô dân số của thôn sau khi hợp nhất gồm: 923 hộ gia đình với 3.060 nhân khẩu.

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Sòi Bản (thôn Sòi 1 cũ); phía tây giáp xã Long Hưng; phía nam giáp thôn Nguyên Xá mới (thôn Hà Nguyên cũ); phía bắc giáp xã Ngự Thiên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Đình làng Khánh Mỹ (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b. Lý do hợp nhất: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và lộ trình xây dựng xã lên phường trong thời gian tới.

5. Hợp nhất nguyên trạng thôn Nhân Xá, thôn Hà Nguyên thành thôn mới

a. Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau hợp nhất:

- Tên gọi của thôn sau khi hợp nhất là: Nguyên Xá.

- Quy mô dân số của thôn sau khi hợp nhất gồm: 1.204 hộ gia đình với 3.767 nhân khẩu.

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp xã Hưng Hà; phía tây giáp xã Long Hưng; phía nam giáp thôn Dương Xuân; phía bắc giáp thôn Phúc Khánh mới (thôn Khánh Mỹ cũ).

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Đình làng Hà Nguyên (cũ):

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b. Lý do hợp nhất: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và lộ trình xây dựng xã lên phường trong thời gian tới.

6. Hợp nhất nguyên trạng thôn Xuân La, thôn Trác Dương thành thôn mới

a. Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau hợp nhất:

- Tên gọi của thôn sau khi hợp nhất là: Dương Xuân.

- Quy mô dân số của thôn sau khi hợp nhất gồm: 737 hộ gia đình với 2.484 nhân khẩu.

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp xã Hưng Hà; phía tây giáp xã Long Hưng; phía nam giáp thôn Phương La 2 mới (thôn Phương La 2, Phương La 3 cũ); phía bắc giáp thôn Nguyên Xá (mới)

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Đình làng Trác Dương

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b. Lý do hợp nhất: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và lộ trình xây dựng xã lên phường trong thời gian tới.

7. Hợp nhất nguyên trạng thôn Phương La 1, Phương La 4 thành thôn mới

a. Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau hợp nhất:

- Tên gọi của thôn sau khi hợp nhất là: Phương La 1.

- Quy mô dân số của thôn sau khi hợp nhất gồm: 677 hộ gia đình với 2.321 nhân khẩu.

- Các thôn liền kề: Phía đông, tây, nam giáp xã Lê Quý Đôn; phía bắc giáp thôn Phương La 2 mới (Phương La 2, Phương La 3 cũ).

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà Văn hóa thôn Phương La 1 (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b. Lý do hợp nhất: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và lộ trình xây dựng xã lên phường trong thời gian tới.

8. Hợp nhất nguyên trạng thôn Phương La 2, thôn Phương La 3 thành thôn mới

a. Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau hợp nhất:

- Tên gọi của thôn sau khi hợp nhất là: Phương La 2.

- Quy mô dân số của thôn sau khi hợp nhất gồm: 641 hộ gia đình với 2.198 nhân khẩu.

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Dương Xuân mới (thôn Trác Dương cũ); phía tây giáp xã Lê Quý Đôn; phía nam giáp thôn Phương La 1 (Phương La 1, Phương La 4 cũ); phía bắc giáp thôn Xuân La (cũ).

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà Văn hóa thôn Phương La 3 (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b. Lý do hợp nhất: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và lộ trình xây dựng xã lên phường trong thời gian tới.

(có phụ lục 2A, 2B kèm theo)

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TIÊN LA

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại, xã Tiên La còn 12 thôn, giảm 12 thôn so với trước.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của thôn và các chức danh khác có liên quan ở thôn

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Tổng số 44 người, trong đó:

- Bí thư Chi bộ: 22 người (Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban công tác mặt trận); Trưởng thôn: 22 người.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 01 người; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 02 người; từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 12 người; trên 60 tuổi: 29 người.

- Chia theo trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Tiểu học: 0 người; THCS: 20 người; THPT: 24 người.

- Chia theo trình độ đào tạo: Đại học: 02 người; cao đẳng: 04 người; trung cấp: 10 người; Chưa qua đào tạo: 28 người.

1.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng theo các quy định của tỉnh Hưng Yên cũ và tỉnh Thái Bình cũ

Tổng số 124 người, trong đó:

- Phó Trưởng thôn: 22 người
- Phó Bí thư chi bộ: 15 người (trong đó có 07 Trưởng thôn kiêm nhiệm).
- Chi hội trưởng các hội, đoàn thể (Bí thư chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh thôn): 87 người.
- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 20 người; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 09 người; từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 32 người; trên 60 tuổi: 63 người.
- Chia theo trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Tiểu học: 05 người; THCS: 70 người; THPT: 51 người.
- Chia theo trình độ đào tạo: Đại học: 7 người; cao đẳng: 06 người; trung cấp: 10 người; chưa qua đào tạo: 101 người.

1.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương và của tỉnh: 77 người

- Gồm các tổ an ninh trật tự ở cơ sở: Tổng số có 43 người, trong đó: Tổ trưởng: 15 người; Tổ phó: 14 người; tổ viên: 14 người;
- Y tế thôn: 34 người.

1.4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn.

Nhìn chung, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc và người tham gia công việc khác của thôn trong suốt thời gian qua đã phát huy vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị ở cơ sở, góp phần duy trì hoạt động của cộng đồng dân cư, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị và các phong trào tại địa phương. Tuy nhiên, trước yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, cần tiếp tục rà soát, sắp xếp hợp lý số lượng chức danh; hoàn thiện cơ chế chính sách; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Phương án sắp xếp, bố trí sau sắp xếp, tổ chức lại thôn

2.1. Sắp xếp, kiện toàn các tổ chức và người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động tại thôn sau sắp xếp thôn

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp, tổ chức lại bao gồm: 01 Bí thư chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban công tác Mặt trận;
- Kiện toàn các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể theo quy định.

2.2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại thôn sau sắp xếp

- a. Nguyên tắc bố trí, sắp xếp

Việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại các thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại được thực hiện bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

Ưu tiên lựa chọn, bố trí những người có phẩm chất chính trị, năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác, có uy tín trong nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại thôn sau sắp xếp, tổ chức lại. Việc bố trí bảo đảm mục tiêu tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tránh chồng chéo nhiệm vụ, đồng thời giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn dân cư;

Đối với các chức danh trùng lặp sau sắp xếp, thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện để lựa chọn người phù hợp tiếp tục bố trí công tác; các trường hợp không tiếp tục bố trí công tác sẽ được xem xét giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

b. Phương án bố trí cụ thể theo từng chức danh tại thôn mới

* Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, các chức danh tại thôn mới dự kiến bố trí như sau:

- Bí thư chi bộ: Bố trí 01 người đảm nhiệm theo quy định; lựa chọn người có năng lực lãnh đạo, điều hành, có uy tín trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Trưởng thôn: Bố trí 01 người đảm nhiệm; ưu tiên người có kinh nghiệm quản lý, điều hành hoạt động ở khu dân cư, có tinh thần trách nhiệm và khả năng vận động nhân dân.

- Trưởng Ban Công tác Mặt trận: Bố trí 01 người đảm nhiệm theo quy định; lựa chọn người có năng lực lãnh đạo, điều hành, có uy tín trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Các chi hội đoàn thể (*Chi hội Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và các chức danh khác*): Thực hiện kiện toàn, sắp xếp phù hợp với quy mô, số lượng hội viên và yêu cầu hoạt động thực tế của thôn mới.

* Tổng số người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại các thôn trước khi sắp xếp, tổ chức lại là: 245 người.

Căn cứ tiêu chuẩn người hoạt động không chuyên trách ở thôn do cấp có thẩm quyền quy định; UBND xã thực hiện rà soát, đánh giá, đồng thời căn cứ điều kiện địa phương để thực hiện bố trí người tiếp tục tham gia hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn trước sắp xếp tiếp tục tham gia công tác sau sắp xếp, tổ chức lại thôn; đồng thời rà soát, bổ sung, lựa chọn các trường hợp khác bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn để bố trí là người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn sau sắp xếp, tổ chức lại, bảo đảm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2.3. Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư sau sắp xếp, tổ chức lại thôn

Đối với các trường hợp dôi dư, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

(có phụ lục 3A, 3B, 3C, 3D kèm theo)

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ THÔN DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN

1. Nguyên tắc sắp xếp, xử lý

Việc sắp xếp, xử lý nhà văn hóa thôn dôi dư sau sắp xếp được thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí tài sản nhà nước.

Ưu tiên lựa chọn sử dụng các nhà văn hóa thôn hiện có phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Việc xử lý tài sản dôi dư phải phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế và nhu cầu sử dụng của nhân dân trên địa bàn.

2. Hiện trạng nhà văn hóa thôn trước sắp xếp, tổ chức lại thôn

- Trước khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 22 thôn trên địa bàn xã thì có 14 thôn có nhà văn hóa (hiện nay có 08 thôn chưa có nhà văn hóa: Thôn Đôn Nông, thôn Khổng, thôn Hương Xá, thôn Khánh Mỹ, thôn Hà Nguyên, thôn Nhân Xá, thôn Xuân La, thôn Trác Dương). Trong 18 thôn thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại thì có 9 thôn có Nhà văn hóa, gồm Cháp Trung 1, Cháp Trung 2, Văn Mỹ, Bản, Sòi 1, Sòi 2, Phương La 1, Phương La 3, Phương La 4; 9 thôn không có Nhà văn hóa, gồm: Đôn Nông, Khổng, Khánh Mỹ, Hương Xá, Hà Nguyên, Nhân Xá, Xuân La, Trác Dương, Phương La 2.

- Sau sắp xếp, tổ chức lại thôn: Số lượng nhà văn hóa sử dụng làm trụ sở của thôn mới là 4 công trình, gồm: NVH thôn Cháp Trung 1 (cũ); NVH thôn Sòi 1 (cũ); NVH thôn Phương La 1 (cũ); NVH thôn Phương La 3 (cũ)

- Số lượng nhà văn hóa dôi dư là: 05 công trình, gồm: NVH thôn Cháp Trung 2 (cũ); NVH thôn Văn Mỹ (cũ); NVH thôn Bản (cũ); NVH thôn Sòi 2 (cũ); NVH thôn Phương La 4 (cũ).

3. Phương án xử lý trụ sở (NVH) dôi dư

Đối với các nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp, UBND xã dự kiến thực hiện phương án xử lý như sau:

+ Đối với nhà văn hóa còn bảo đảm điều kiện sử dụng:

Tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức hội họp của cụm dân cư; địa điểm sinh hoạt các chi hội đoàn thể; nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao hoặc phục vụ các nhiệm vụ khác của địa phương.

+ Đối với nhà văn hóa xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu sử dụng:

Thực hiện rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét thanh lý, điều chuyển hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

+ Đối với nhà văn hóa có vị trí phù hợp:

Xem xét chuyển đổi công năng sử dụng phục vụ mục đích công cộng như: Điểm sinh hoạt cộng đồng, thư viện, điểm vui chơi cho trẻ em, nơi hội họp tổ liên gia, tổ an ninh tự quản hoặc các mục đích phục vụ dân sinh khác.

Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà văn hoá thôn dôi dư sau sắp xếp, tổ chức lại các thôn theo quy định pháp luật về quản lý tài sản công và hướng dẫn của các sở, ngành của tỉnh, bảo đảm việc quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định.

(có phụ lục 4 kèm theo)

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Đề nghị Thường trực Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ xã

- Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã; chỉ đạo các chi bộ, tổ chức đảng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện;

- Cho chủ trương và lãnh đạo thực hiện bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn;

- Chỉ đạo công tác kiện toàn tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại các thôn sau sắp xếp, tổ chức lại bảo đảm hoạt động liên tục, không bị gián đoạn và có chất lượng, hiệu quả.

2. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể hội viên, đoàn viên và nhân dân về Kế hoạch, Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn. Phối hợp UBND xã thực hiện lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn do UBND xã xây dựng.

- Thực hiện giám sát quá trình tổ chức thực hiện Đề án, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định.

- Thực hiện công tác kiện toàn Ban công tác Mặt trận, các tổ chức hội, đoàn thể tại các thôn sau sắp xếp, tổ chức lại.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, các cơ quan chuyên môn của Đảng uỷ, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã;

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã. Hướng dẫn các thôn thuộc diện phải sắp xếp, tổ chức lại tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn;

- Chủ trì tham mưu UBND; phối hợp Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã tham mưu BTV Đảng ủy xã, UBND xã bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn; giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư theo quy định;

- Theo dõi, tổng hợp tình hình báo cáo Ban Chỉ đạo xã, UBND hàng ngày trong quá trình thực hiện Đề án; tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định;

- Lập hồ sơ theo quy định để UBND xã trình HĐND xã thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã.

4. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí triển khai, thực hiện; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí (nếu có);

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã trong quản lý, sử dụng, xử lý nhà văn hóa và tài sản công tại các thôn dôi dư sau sắp xếp, tổ chức lại thôn bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí.

- Báo cáo thống kê chi tiết về quy mô diện tích, ranh giới các thôn sau khi thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Hội đồng nhân dân xã tổ chức kỳ họp thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

6. Công an xã; Ban Chỉ huy Quân sự xã

Tăng cường nắm vững tình hình trên địa bàn; chủ động xử lý các tình huống, bảo đảm giữ vững tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

7. Các cơ sở thôn

- Thông tin, tuyên truyền thường xuyên, kịp thời đến các hộ dân trên địa bàn thôn về mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn;

- Tổ chức lấy ý kiến nhân dân đúng theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã;

- Cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ việc xây dựng và triển khai Đề án;

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan theo quy định sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã.

8. Các cơ quan, đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, đồng thuận thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại các thôn theo Đề án này. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân

dân trong xã; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc với Thường trực Đảng ủy xã, UBND xã để giải quyết.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn, quy mô thôn sẽ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tinh gọn, hoạt động hiệu quả; giảm chi ngân sách nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước tại địa bàn dân cư; nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp trên quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh;

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ nguồn vốn đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn; kịp thời ban hành cơ chế, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn; kịp thời giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư, chịu ảnh hưởng trực tiếp do sắp xếp, tổ chức lại thôn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- BTV Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu: VT, VHXX

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Bá Khải

